TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Lê Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Bùi Văn N (tên gọi khác: không), sinh năm 20xx, tại: tỉnh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn R, sinh năm: 1971 và con bà Lê Thị Kim Cg, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; tạm giam: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đang cư trú tại Ấp 1, xã 2, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Trúc Ph, sinh năm: 1989; Trú tại: Ấp 1, xã 2, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1978; Trú tại: Ấp A, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Huỳnh Thị Trúc Ph1, sinh năm: 1984; Trú tại: Ấp A, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn N và bị hại Nguyễn Thị Trúc Ph có quan hệ tình cảm với nhau, chị Ph thuê nhà trọ Lê P thuộc ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để N đến sống chung như vợ chồng. Cuộc sống của N phụ thuộc vào tiền lương công nhân của chị Ph.

Buổi sáng ngày 22/6/2023 N mượn của chị Ph chiếc xe mô tô biển số 66F1-999.99 nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn đỏ, đen, xám thuộc tài sản riêng của chị Ph, mục đích mượn xe là để N đi tìm việc làm, chị Ph đồng ý cho mượn và đưa giấy tờ xe cho N, khi có được xe bị cáo N điều khiển đến khu vực có nhiều Công ty thuộc xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, tại đây N gặp Nguyễn Hữu D ngụ Ấp 2, xã 3, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Qua trò chuyện N biết D chuẩn bị đi Campuchia đánh bạc với hình thức đá gà. Bị cáo muốn đi theo D đánh bạc, nhưng bản thân không có tiền nên bị cáo N đem xe mô tô mượn của chị Ph đến cửa hàng cầm đồ Hi ngụ ấp A, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Hữu T làm chủ, cầm xe với giá là 14.000.000 đồng, khi có tiền bị cáo đã cùng với D đi qua Campuchia đánh bạc và thua hết. Chiều cùng ngày bị cáo trở về phòng trọ và nói cho chị Ph biết đã cầm xe rồi đánh bạc thua hết tiền, chị Ph yêu cầu N trong 07 ngày phải chuộc xe trả lại, nếu không thì báo Công an, nhưng hết thời gian trên N không chuộc xe mà chặn các gọi điện thoại của chị Ph, do không liên lạc được nên chị Ph đã tìm đến nhà N thì biết được N đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú và không biết tạm trú ở đâu, từ cơ sở đó chị Ph đã báo với Công an xã Bình Thành Thành, huyện Thanh Bình, đồng thời ngày 05/12/2023 bị cáo N đã đến Công an huyện Thanh Bình đầu thú khai rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình Điều tra bị cáo Bùi Văn N đã thừa nhận lợi dụng sự tin tưởng của chị Ph bị cáo đã mượn xe mô tô của chị Ph để đi tìm việc làm, nhưng sau đó đã tự ý cầm xe cho cửa hàng cầm đồ Hiếu ngụ ấp A, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp do Nguyễn Hữu T làm chủ để lấy 14.000.000 đồng qua Campuchia đánh bạc thua hết. Việc cầm xe của N không được sự đồng ý của chị Ph là hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Theo kết quả định giá tài sản số 78/KL-HĐ ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe mô tô biển số

66F1-999.99 nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn đỏ, đen, xám giá trị 14.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTB ngày 21 tháng 2 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình để xét xử N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Văn N đã lợi dụng tình cảm của bà Nguyễn Thị Trúc Ph, mượn xe mô tô đi công chuyện, sau đó đã cầm cố tài sản cho người khác để lấy tiền đánh bạc, người bị hại yêu cầu bị cáo chuộc lại tài sản, nhưng bị cáo cố tình không trả, đồng thời bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Trúc Ph 01 xe mô tô có tổng giá trị là 14.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" phạm vào điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có liên quan 14.000.000 đồng, tại phiên tòa không phát sinh nên không xem xét giải quyết; Vật chứng là chiếc xe đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Bùi Văn N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bùi Văn N thừa nhận lợi dụng tình cảm của chị Nguyễn Thị Trúc Ph bị cáo đã mượn xe mô tô của chị Ph để đi tìm việc làm, nhưng sau đó chưa được sự đồng ý của chị Ph bị cáo đã tự ý cầm xe cho tiệm cầm đồ lấy 14.000.000 đồng qua Campuchia đánh bạc thua hết, Chị Ph biết được đã cho bị cáo trong thời gian 07 ngày phải chuộc xe trả lại cho bị hại, nhưng hết thời hạn trên bị cáo không chuộc xe, mà còn bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Rõ ràng bị cáo đã thông qua mối quan hệ tình cảm của mình với chị Trúc Ph để ngay thẳng mượn xe đi công chuyện riêng để rồi sau đó đem đi cầm xe lấy tiền đi đánh bạc thua, nên bị cáo đã chiếm đoạt xe của chị Trúc Ph 01 xe mô tô có giá trị là 14.000.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như vật chứng thu hồi được là xe mô tô biển số 66F1-999.99 nhãn hiệu HONDA, loại xe Air Blade màu sơn đỏ, đen, xám giá trị 14.000.000 đồng, người bị hại xác định đúng là xe bị cáo đã mượn sau đó đã cầm cho Nguyễn Hữu T. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc chiếm đoạt xe của Nguyễn Thị Trúc Ph là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái phép, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo Bùi Văn N đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" phạm vào điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự,

Tại khoản 1 Điều 175 BLHS có quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là Ph tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ……..

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn N là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa Ph, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, làm cho quần chúng hoang mang lo sợ mất tin tưởng lẫn nhau. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt về sau này, đồng thời nhằm răn đe giáo dục chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đã, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo đã đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Hữu T khi cầm xe thì có giấy tờ hợp lệ và khi biết N phạm tội thì đương sự đã tự nguyện giao nộp xe để làm vật chứng trong vụ án nên không phạm tội, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Bùi Văn N không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Trúc Ph đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu T đã nhận lại số tiền 14.000.000 đồng (tiền cầm xe). Tại phiên tòa không phát sinh thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đã trao trả cho người bị hại theo đúng quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

1. Xử phạt Bùi Văn N – 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: không có.

3. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: không có.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 20/3/2024. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Giang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Phước Tự